

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: **348/2020/HSST**

Ngày 05/11/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Tú

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1) Ông Nguyễn Ngọc Khương.

2) Ông Hoàng Văn Mâm.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lê Nữ Hoàng Yến - Cán bộ Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:* Ông Lê Viết Bình; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05/11/2020, Tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột. Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 339/2020/HSST, ngày 09/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 273/2020/QĐST-HS ngày 19/10/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Nhân Đ**; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 17 tháng 11 năm 1993; Tại: Đắk Lắk. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 6, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 7/12; Tiền án: Không; tiền sự: Không. Con ông: Bùi Xuân T (đã chết); Con bà: Phạm Thị B (đã chết); Gia đình bị can có 05 anh, chị ruột, bị cáo là thứ năm. Hiện trú tại: Tổ dân phố 6, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có vợ là chị Lê Thị Tuyết N, sinh năm: 1992, bị cáo có 03 con, con lớn nhất, sinh năm: 2015, con nhỏ nhất, sinh năm 2017. Hiện trú tại: Tổ dân phố 6, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nhân thân: Ngày 17/3/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội Cướp giật tài sản, quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự 1999. Ngày 05/11/2011 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích. Ngày 11/7/2020, có hành vi Cướp giật tài sản. Ngày 27/7/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Y Thanh H Niê K'Dăm**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 24 tháng 11 năm 1996; Tại: Đăk Lăk. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 6, phường E, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 4/12. Tiền án: Không; tiền sự: Không; Con ông: Huỳnh Long C (chưa rõ năm sinh); Con bà: H'H Niê K'Dăm (không rõ năm sinh); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Hiện trú tại: Tổ dân phố 6, phường E, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

Nhân thân: Năm 2014 Công an phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản; Năm 2016 Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk, ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Đăk Lăk, thời hạn 24 tháng. Ngày 07/9/2017 chấp hành xong biện pháp hành chính. Ngày 11/7/2020, có hành vi Cướp giật tài sản. Ngày 27/7/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, cho đến nay. Bị cáo chưa có vợ, con. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Bà Lê Thị N. Sinh năm 1989

Trú tại: Đường Đặng Thái T, phường T, thành phố B, Đăk Lăk. Vắng mặt.

2. Bà Lâm Thị Mỹ D; Sinh năm 1999.

Trú tại: Tổ 1 Khối 15, phường K, thành phố B, Đăk Lăk. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Đ; Sinh năm 1999

Trú tại: Thôn 2, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Ông Đinh Công T; Sinh năm 1988

Trú tại: Tổ dân phố 6, phường E, thành phố B, Đắk Lắk. Vắng mặt.

3. Ông Thái L; Sinh năm 1988

Trú tại: Số 41 đường L, phường t, thành phố B, Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 50 phút, ngày 11/7/2020, Bùi Nhân Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, biển kiểm soát 47M5-9636, chở Y Thanh H Niê K'Dăm lưu thông trên các tuyến đường tại địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, để cướp giật tài sản. Khi Đ chở Y Thanh H đi đến trước ngôi nhà địa chỉ: 270 Nguyễn Thị Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thấy chị Lâm Thị Mỹ D (sinh năm: 1999, trú tại: Liên gia 1, tổ dân phố 15, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk), đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Elegant, màu xanh trắng, biển kiểm soát 47AB-054.07, lưu thông cùng chiều theo hướng trung tâm thành phố về huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Chị D trên vai phải đeo 01 giỏ xách chéo bên hông bằng da, màu đỏ, kích thước (20x30)cm, không rõ nhãn hiệu, bên trong có các tài sản gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F3, màu đen, dung lượng 64GB, 01 ví bằng da, màu hồng, hiệu Boston, kích thước (10x20)cm, số tiền 180.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 thẻ ATM ngân hàng Đông Á và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển kiểm soát 47AB-054.07 (đều mang tên Lâm Thị Mỹ D). Đ điều khiển xe mô tô từ phía sau áp sát phía bên trái chị D, Y Thanh H ngồi sau dùng tay phải giật chiếc giỏ xách của chị D rồi Đ tăng ga nhanh chóng chạy tẩu thoát về hướng huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Khi Đ chạy đến khu vực rẫy trồng cây cà phê của ông Võ Văn H (sinh năm: 1961, trú tại: Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) thì dừng xe mô tô lại. Tại đây, Y Thanh H mở chiếc giỏ xách ra lấy chiếc điện thoại hiệu OPPO F3, màu đen và số tiền 180.000 đồng, các tài sản còn lại vứt bỏ tại đây (Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã truy tìm nhưng không tạm giữ được). Sau khi lấy được tài sản của chị D, Đ điều khiển xe mô tô chở Y Thanh H đến dịch vụ cầm đồ Phút 89 do anh Thái L làm quản lý, địa chỉ: 41 đường L, phường t, thành phố b, tỉnh Đắk Lắk, bán chiếc điện thoại được số tiền 800.000 đồng, số tiền này Đ và Y Thanh H đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị cướp giật tài sản, chị Lâm Thị Mỹ D làm đơn trình báo đến Cơ quan điều tra để xử lý

theo quy định của pháp luật. Ngày 27/7/2020 Cơ quan điều tra tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, biển kiểm soát 47M5-9636, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số : 154/KLĐG ngày 10 tháng 8 năm 2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- 01 chiếc giỏ xách bằng da, màu đỏ, kích thước (20x30)cm, có gắn dây đeo bằng da màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, trị giá: 50.000 đồng;
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F3, màu đen, dung lượng 64GB, không rõ số imei, trị giá: 2.700.000 đồng;
- 01 ví bằng da, màu hồng, hiệu Boston, kích thước (10x20)cm, trị giá: 150.000 đồng.

Trị giá tài sản là: 2.900.000 đồng. (BL:13-14)

Xác định tổng trị giá tài sản cướp giật là: 3.080.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Số tiền 180.000 đồng, 01 chiếc giỏ xách bằng da, màu đỏ, kích thước (20x30)cm, có gắn dây đeo bằng da màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F3, màu đen, dung lượng 64GB, không rõ số imei và 01 ví bằng da, màu hồng, hiệu Boston, kích thước (10x20)cm, là các tài sản của chị Lâm Thị Mỹ D. Hiện chị D yêu cầu Bùi Nhân Đ, Y Thanh H Niê K'Dăm, liên đới bồi thường số tiền 3.080.000 đồng (là trị giá các tài sản bị cướp giật).

Đối với: 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 thẻ ATM ngân hàng Đông Á và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển kiểm soát 47AB-054.07 (đều mang tên chị Lâm Thị Mỹ D). Sau khi bị cướp giật chị D đã làm lại nên không yêu cầu Bùi Nhân Đ và Y Thanh H Niê K'Dăm, phải bồi thường. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, Bùi Nhân Đ và Y Thanh H Niê K'Dăm còn khai nhận đã thực hiện một vụ Cướp giật tài sản khác, cụ thể: Khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 11/7/2020, Bùi Nhân Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số Sirius, màu đỏ, biển số 47M5-9636, chở Y Thanh H Niê K'Dăm đi trên các tuyến đường tại địa bàn thành phố B, để cướp giật tài sản. Khi Đ chở Y Thanh H đi đến trước ngôi nhà địa chỉ: 107 đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đúc thấy chị Lê Thị N (sinh năm: 1989, trú tại: 30/2 đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk), đang đứng nói chuyện với chị Đinh Thị Hoài T (là bạn chị N). Lúc

này trên tay chị N đang cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia XA1 Plus G3416, màu đen, số imei: 359906083139183. Đ điều khiển xe mô tô quay đầu lại từ phía sau đến áp sát bên trái chị N, Y Thanh H ngồi sau xe dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại của chị N rồi Đ tăng ga nhanh chóng chạy tẩu thoát. Đến khoảng 10 giờ, ngày 12/7/2020, Đ và Y Thanh H đem chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia bán cho anh Đinh Công T (sinh năm: 1988, trú tại: Tổ dân phố 6, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk), được số tiền 500.000 đồng. Số tiền này Đ và Y Thanh H chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị cướp giật tài sản chị N làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 27//2020 anh T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia XA1, là vật chứng của vụ án, để phục vụ công tác điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 154/KLĐG ngày 10 tháng 8 năm 2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia XA1 Plus G3416, màu đen, số imei: 359906083139183, trị giá là 2.200.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia XA1 Plus G3416, màu đen, số imei: 359906083139183, là của chị Lê Thị N. Ngày 15/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị N nhận quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 344/CT-VKS ngày 09/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã truy tố các bị cáo Bùi Nhân Đ, Y Thanh H Niê K'Dăm về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã mô tả. Các bị cáo khai do muốn có tiền tiêu xài nên Đ đã rủ Y Thanh H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 47M5-9636 đi cướp giật tài sản. Trong ngày 11/7/2020 các bị cáo đã thực hiện hai vụ cướp giật tài sản. Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ 50 phút, Bùi Nhân Đ điều khiển xe mô, chở Y Thanh H Niê K'Dăm lưu thông trên các tuyến đường tại địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, để cướp giật tài sản. Khi đi đến trước ngôi nhà số 270 Nguyễn Thị Đ thấy chị Lâm Thị Mỹ D đang điều khiển xe máy lưu thông cùng chiều theo hướng trung tâm thành phố về huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Thấy chị D trên vai phải đeo 01 giỏ xách chéo bên hông bằng da, nên Đ đã áp sát xe chị D để Y Thanh H giật giỏ xách của chị D. Vụ thứ 2 các bị cáo đang đi trên đường M thì thấy chị N đang cầm

nghe điện thoại thì Đ chở Y Thanh H áp sát xe chị N để H giật chiếc điện thoại của chị N.

Tại phiên tòa người bị hại Lâm Thị Mỹ D đề nghị các bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt là 3.080.000đ. Quá trình điều tra chị Lê Thị N cho biết đã nhận lại được tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt và không yêu cầu các bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa các bị cáo đều đồng ý bồi thường tài sản đã chiếm đoạt theo yêu cầu của chị D.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm phân tích tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo Bùi Nhân Đ mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo Y Thanh H Niê K'Dăm từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa án buộc các bị cáo Bùi Nhân Đ, Y Thanh H Niê K'Dăm phải liên đới bồi thường theo phần cho chị Lâm Thị Mỹ D số tiền 3.080.000 đồng. Cụ thể: Bị cáo Bùi Nhân Đ bồi thường 1.540.000đ, bị cáo Y Thanh H Niê K'Dăm bồi thường 1.540.000đ.

Đề nghị truy thu của bị cáo Bùi Nhân Đ số tiền 250.000 đồng và của bị cáo Y Thanh H Niê K'Dăm 250.000 đồng sung ngân sách Nhà nước (là số tiền anh T mua điện thoại của các bị cáo với giá 500.000đ).

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người

bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận vào ngày 11/7/2020, tại địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, Bùi Nhân Đ và Y Thanh H Niê K'Dăm, đã sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 47M5-9636, thực hiện 02 vụ Cướp giật tài sản, tổng trị giá tài sản là 5.280.000 đồng (trong đó: Cướp giật tài sản của chị Lâm Thị Mỹ D, trị giá là 3.080.000 đồng và Cướp giật tài sản của chị Lê Thị N, trị giá là 2.200.000 đồng). Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*” với tình tiết định khung tăng nặng “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Điều 171 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm”

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến sở hữu riêng của công dân mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo là người phát triển bình thường cả về thể lực cũng như trí lực. Các bị cáo đã nhận thức được mọi hành vi xâm hại đến tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, thích ăn chơi đua đòi, các bị cáo đã không từ thủ đoạn nào kể cả việc cướp giật tài sản để thoả mãn nhu cầu của mình. Hành vi của các bị cáo còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân mỗi khi ra đường, làm ảnh hưởng xấu đến sinh hoạt đời sống của nhân dân địa phương. Xét về nhân thân, các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu, đối với bị cáo Bùi Nhân Đ thì ngày 17/3/2009 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Đối với bị cáo Y Thanh H thì năm 2014 bị Công an phường Ea Tam xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk, thời hạn 24 tháng. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt đủ nghiêm khắc để răn đe giáo dục đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm, vì vậy cần phân hoá vai trò cũng như nhân thân của từng bị cáo để đánh giá mức độ nguy hiểm của từng bị cáo từ đó có mức hình phạt phù hợp. Trong vụ án này bị cáo Đ là người chủ mưu và cũng là người thực hành tích cực, bị cáo là người trực tiếp điều khiển xe để cho Y Thanh H ngồi sau cướp giật tài sản của bị hại nên cần xử phạt bị cáo mức án cao hơn so với bị cáo Y Thanh H là phù hợp. Đối với bị cáo Y Thanh H, khi được Đ rủ rê cướp giật tài sản bị cáo đã không ngăn cản mà còn đồng tình với Đ trong việc thực hiện tội phạm. Vì vậy cũng cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhưng thấp hơn so với bị cáo Đ là phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ, xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, quá trình điều tra đã tự thú về hành vi phạm tội khác của mình. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Y Thanh H là người dân tộc thiểu số nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Bùi Nhân Đ, Y Thanh H Niê K'Dăm phải liên đới bồi thường theo phần chi Lâm Thị Mỹ D số tiền 3.080.000 đồng (là trị giá các tài sản bị cướp giật). Cụ thể: Bị cáo Bùi Nhân Đ bồi thường 1.540.000đ, bị cáo Y Thanh H Niê K'Dăm bồi thường 1.540.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ, biển kiểm soát 47M5-9636, số khung: RLCS5C6107Y091325, số máy: 5C61091325, là phương tiện bị cáo Bùi Nhân Đ và Y Thanh H Niê K'Dăm, dùng phạm tội. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ, biển kiểm soát 47M5-9636, đứng tên chủ xe là anh Vũ Tuấn Đ (sinh năm: 1982, trú tại: Thôn 13, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Lắk). Năm 2013, anh Vũ Tuấn Đ bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M5-9636, cho bà Phạm Thị Thùy T (sinh năm: 1968, trú tại: Thôn 13, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Lắk), làm phương tiện đi lại. Đến ngày 18/8/2019 tại khu vực Thôn 13, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, chị T bị trộm cắp xe mô tô (chưa xác định được đối tượng trộm cắp), thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưKuin, tỉnh Đắk

Lắc. Ngày 14/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã chuyển hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CuKuín, tỉnh Đắk Lắk, để xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

Đối với anh Thái L (chủ dịch vụ cầm đồ phút 89, địa chỉ: Số 41 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk), là người đã mua chiếc điện thoại di động OPPO F3, màu đen, dung lượng 64GB, của bị cáo Y Thanh H Niê K'Dăm. Quá trình điều tra anh Thái L không thừa nhận việc đã mua điện thoại của bị cáo Y Thanh H. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Đinh Công T là người mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia XA1 Plus G3416, màu đen của bị cáo Y Thanh H Niê K'Dăm nhưng anh T không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý. Đối với số tiền 500.000 đồng (là số tiền anh T mua điện thoại), anh T không yêu cầu các bị cáo Đ, Y Thanh H, bồi thường nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước, là phù hợp.

Đối với nam thanh niên tên T1 là người cho bị cáo Y Thanh H Niê K'Dăm chất ma túy sử dụng. Hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Y Thanh H Niê K'Dăm. Ngày 15/9/202 Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo, quy định tại khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/11/2013, là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo **Bùi Nhân Đ** và **Y Thanh H Niê K'Dăm** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo **Bùi Nhân Đ 05 (Năm) năm** tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/07/2020.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo **Y Thanh H Niê K'Dăm 04 (Bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/07/2020.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Bùi Nhân Đ, Y Thanh H Niê K'Dăm phải liên đới bồi thường theo phần cho chị Lâm Thị Mỹ D số tiền 3.080.000 đồng. Cụ thể: Bị cáo Bùi Nhân Đ bồi thường 1.540.000đ (*Một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*), bị cáo Y Thanh H Niê K'Dăm bồi thường 1.540.000đ. (*Một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Truy thu của bị cáo Bùi Nhân Đ số tiền 250.000 đồng và của bị cáo Y Thanh H Niê K'Dăm 250.000 đồng sung ngân sách Nhà nước (là số tiền anh T mua điện thoại của các bị cáo với giá 500.000đ).

Về án phí: Các bị cáo Bùi Nhân Đ, Y Thanh H Niê K'Dăm mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TANDTC
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. BMT;
- Chánh án TAND Tp. BMT;
- Bị cáo; NCQLNVLQ
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Tú